

Số: 16/2022/QĐST- KDTM

G, ngày 01 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST – KDTM, ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: *Ngân hàng thương mại cổ phần B*

Địa chỉ: Tòa nhà T, 210, T, H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến V – Giám đốc (theo Quyết định số 705/2016/QĐ-CTHĐQT, ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP B về việc ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với giám đốc chi nhánh)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Ngọc T, ông Nguyễn Việt T1, ông Trịnh Quốc V, bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Tiến V, ông Trịnh Vinh Q, ông Nguyễn Văn T2, ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị T3 và bà Nguyễn Diệu A (Theo Giấy ủy quyền số 6453/2021/UQ-LVPB, ngày 01/7/2021 về việc tham gia tố tụng và tham gia giải quyết việc thi hành án trong vụ kiện giữa Ngân hàng TMCP B với Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Công nghiệp A)

Bi đơn: *Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và sản xuất công nghiệp A.*

Địa chỉ: thôn Y, xã Y1, huyện G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1994 – là giám đốc công ty;

Địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện G1, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Đức L, sinh năm 1993; (Giấy ủy quyền lập ngày 17/6/2021).

Địa chỉ: căn hộ 38A, tập thể khu thiết bị vật tư nông sản, phường H, quận H1, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- ***Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1984***

- ***Bà Lê Thị Kiều O, sinh năm 1984***

Cùng có địa chỉ tại: A30- TT5, Đô thị V, Y, phường P, quận Hà Đông, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngọc A và bà O: ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: xóm 4A, xã Đ, huyện T (nay là phường Đ, quận B), Hà Nội.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 00752.2017. HĐUQ; quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 24/01/2017 tại Văn phòng công chứng Đ1).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 23/6/2022, Công ty TNHH thương mại sản xuất công nghiệp A còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền là 1.300.667.210 đồng (*một tỷ ba trăm triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm mười đồng*), trong đó: Nợ gốc: 209.098.549 đồng; Lãi trong hạn: 53.304.658 đồng; Lãi quá hạn: 1.038.264.003 đồng theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDHM1232018103, ngày 02/3/2018 ký giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đ1– Phòng giao dịch H2 với Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Công nghiệp A và 03 Khế ước nhận nợ số: 1232018103/001, ngày 05/03/2018, 1232018103/002, ngày 10/04/2018 và 1232018103/003, ngày 13/04/2018.

2.2. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 24/6/2022 đến hết ngày 24/8/2022, Công ty TNHH thương mại sản xuất công nghiệp A sẽ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B toàn bộ số tiền 1.300.667.210 đồng (*một tỷ ba trăm triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm mười đồng*) cùng toàn bộ lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trên nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 24/6/2022 cho đến ngày thực tế thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Công ty TNHH thương mại sản xuất công nghiệp A tiếp tục thanh toán lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trên nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 24/6/2022 cho đến ngày thực tế thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi Công ty TNHH thương mại sản xuất công nghiệp A thanh toán hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B theo thỏa thuận, các bên có trách nhiệm giải chấp tài sản đã thế chấp tại “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất” số công chứng 00753.2017/HĐTC; quyền số 01.TP/CC-SCC/HĐGD, ký ngày 24/01/2017 lập tại Văn phòng công chứng Đ1.

2.3. Địa điểm thanh toán: tại trụ sở của Ngân hàng thương mại cổ phần B: Tòa nhà T, 210, T, H, Hà Nội hoặc các chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng. Thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

2.4. Trường hợp Công ty TNHH thương mại sản xuất công nghiệp A vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo thỏa thuận thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 00753.2017/HĐTC; quyền số 01.TP/CC-SCC/HĐGD, ký ngày 24/01/2017 mà tôi đã ký với Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đ1 tại Văn phòng công chứng Đ1 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa số 302 (tách từ thửa 187), tờ bản đồ số 04, tại thôn K, xã K1, huyện T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 055411, số vào sổ cấp GCN: CH 242 KT/T.0 do UBND huyện T, Hà Nội cấp ngày 20/3/2014 cho bà Lê Thị Kiều O là 317m², diện tích đo đạc thực tế là 355,2m², (số đo các cạnh cụ thể được thể hiện tại Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất, bản trích đo địa chính thửa đất lập cùng với Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, Hà Nội được kèm theo Quyết định này).

Khi xử lý tài sản thế chấp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp nêu trên cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Sau khi phát mại tài sản mà không đủ trả nợ, Công ty TNHH thương mại sản xuất công nghiệp A tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết giữa hai bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí: Công ty TNHH thương mại sản xuất công nghiệp A tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 25.510.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.896.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2020/0072542, ngày 15/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND huyện G
- Chi cục THADS H.G
- TANDTP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu